

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 27/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Tr Th C, sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1964 tại: T H, Qu B. Nơi cư trú: Tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr L (đã chết) và bà Ng Th Ngh (đã chết); có chồng là H V Ngh, sinh năm 1964 và 04 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú “ từ ngày 14/7/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Ông H V Ngh – sinh năm 1964

Địa chỉ: Tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B (Có mặt)

Anh H Đ L – sinh năm 1988

Địa chỉ: Tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B (có mặt)

Anh H Đ S – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B

Chị H Th H – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B

Chị H Th T – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L C, xã T Th, huyện H H, tỉnh Qu Tr

Ông M V Th – sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường F325, tổ dân phố 12, phường B L, thành phố Đ H, tỉnh Qu B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2020, Tr Th C giám đốc công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C , địa chỉ thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B mở tờ khai hải quan số 303138982550/B11 xuất khẩu một số loại hàng tạp hóa qua nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Ngày 07/4/2020, chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Ch L tiến hành kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng xuất khẩu thuộc tờ khai hải quan số 303138982550/B11 phát hiện ngoài 07 mặt hàng đã khai báo Tr Th C còn vận chuyển 14.575 kg gạo nếp và gạo tẻ trên 02 xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-104... và 73C-104... do H Đ L sinh năm 1988 và H Đ S sinh năm 1990 đều trú tại thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B điều khiển. C khai nhận số gạo trên vận chuyển qua biên giới để bán kiếm lời nhưng do công ty chưa đủ điều kiện xuất khẩu gạo nên không khai báo hải quan 14.575 kg gạo nếp và gạo tẻ nói trên.

Ngày 04/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận 14.575 kg gạo nếp và gạo tẻ trên có tổng trị giá 185.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 02 giấy biên nhận thế chấp;
- 02 giấy chứng nhận kiểm định;
- 01 bộ tờ khai hải quan số 303138982550/B11;
- 02 tờ khai phương tiện vận tải;

Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã xử lý vật chứng là 14.575 kg gạo nếp và gạo tẻ bằng hình thức bán đấu giá, khi nào thực hiện xong sẽ chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa để quản lý theo quy định.

Đối với 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73C-104... và 73C-104..., cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã ra lệnh kê biên tài sản, giao lại cho ông H V Ngh (là thành viên của công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C) bảo quản để chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 521/VKS-P3 ngày 25/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố bị cáo Tr Th C về tội “Buôn lậu” quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 188; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr Th C số tiền từ 150 triệu đồng đến 200 triệu đồng và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lợi dụng việc công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C vận chuyển các mặt hàng tạp hóa để xuất khẩu sang nước Lào, Tr Th C cố tình không khai báo hải quan, giấu 14.575 kg gạo nếp và gạo tẻ có tổng trị giá 185.300.000 đồng dưới các loại hàng tạp hóa khác để đưa qua biên giới nhằm bán kiếm lời. Tại thời điểm phát hiện, mặt hàng gạo nếp và gạo tẻ là mặt hàng thuộc diện tạm ngừng xuất khẩu theo Thông báo số 121/TB-VPCP ngày 23/3/2020 của Văn phòng chính phủ để đảm bảo an ninh lương thực. Mặt khác, công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C chưa đủ điều kiện để kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định 107/2018/NĐCP ngày 15/8/2018 về kinh doanh xuất khẩu gạo. Vì vậy Tr Th C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của Tr Th C đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, không tuân thủ các quy định của Nhà nước đối với các loại hàng hóa do Nhà nước quản lý, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Tr Th C đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Tr Th C phạm tội “Buôn lậu” quy định tại khoản 1, điều 188 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến trật tự quản lý về hàng hóa được nhà nước bảo vệ. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Tr Th C có nhân thân tốt, có nói cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thấy được lỗi lầm của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố và mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: do bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng là: 02 giấy biên nhận thế chấp; 02 giấy chứng nhận kiểm định; 01 bộ tờ khai hải quan số 303138982550/B11; 02 tờ khai phương tiện vận tải là các bản pho to đã được đóng dấu bút lục nên lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73C-104... và 73C-104..., các vật chứng trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình ra lệnh kê biên tài sản, tạm giao lại cho ông H V Ngh (là chồng bà Tr Th C

đại diện theo pháp luật của công ty (ông Ngh thành viên của công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 14.575 kg gạo nếp và gạo tẻ. Số vật chứng này cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã xử lý vật chứng bằng hình thức bán đấu giá, khi nào thực hiện xong sẽ chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa để quản lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Tr Th C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

[8] Đối với ông H V Ngh, anh H Đ L và anh H Đ S không biết việc Tr Th C không khai báo hải quan, giấu 15.575 kg gạo nếp và gạo tẻ dưới các loại hàng tạp hóa để đưa qua biên giới nên không nên không xem xét trách nhiệm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tr Th C phạm tội: “Buôn lậu”

Áp dụng khoản 1 Điều 188; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tr Th C.

Xử phạt bị cáo Tr Th C số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng:

Lưu trữ các tài liệu là 02 giấy biên nhận thể chấp; 02 giấy chứng nhận kiểm định; 01 bộ tờ khai hải quan số 303138982550/B11; 02 tờ khai phương tiện vận tải theo hồ sơ vụ án.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73C-104... và 73C-104..., các vật chứng trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình ra lệnh kê biên tài sản, tạm giao lại cho ông H V Ngh (là chồng bà Tr Th C đại diện theo pháp luật của công ty (ông Ng thành viên của công ty TNHH dịch vụ thương mại Ngh C).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 14.575 kg gạo nếp và gạo tẻ. Số vật chứng này cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã xử lý vật chứng bằng hình thức bán đấu giá theo quyết định số: 27/QĐ-PC03 ngày 13/8/2020, khi nào thực hiện xong sẽ chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa để thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tr Th C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2020) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

